TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018 ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính M. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý– trung tâm thu hồi nợ - khối quản trị rủi ro. Người đại diện theo ủy quyền lại: chị Lê Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Nhà số 60 đường LD, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc - theo văn bản Ủy quyền số 55/UQ ngày 19/9/2017 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1976; địa chỉ: Đường LS, phương T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2017 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Ngày 07/4/2015, anh Nguyễn Văn Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 20150418-802009-0004 với Công ty tài chính M để vay số tiền là 21.100.000 đồng. Mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36

tháng. Tổng số tiền anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Công ty tài chính M trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 47.206.667đồng, cụ thể là: Tháng đầu anh Đ phải trả 1.406.667 đồng; trong 34 tháng tiếp theo mỗi tháng trả 1.276.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.416.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Văn Đ đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh Nguyễn Văn Đ đã thanh toán cho Công ty tài chính M được 2 kỳ, với tổng số tiền là 2.683.000đồng (Trong đó gốc là 221.000 đồng, lãi là 2.462.000 đồng). Kể từ sau ngày 25/6/2015 đến nay, anh Đ chưa thanh toán cho Công ty tài chính M thêm bất kỳ một khoản gốc hay lãi nào.

Số tiền gốc anh Đ chưa trả được là 20.879.000 đồng, số tiền lãi chưa trả tính đến ngày xét xử (ngày 22/5/2018) là 23.644.667 đồng. Nay Công ty tài chính M yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 44.523.667 đồng. Đối với lãi suất trên khoản tiền nợ gốc kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty tài chính M đề nghị anh Đ phải chịu mức 20%/năm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, quá trình làm việc, hòa giải tại tòa án trình bày: Anh xác nhận ngày ký hợp đồng vay, số tiền vay, mục đích, hình thức vay và lãi suất thỏa thuận, phương thức, kỳ hạn trả nợ và số tiền còn nợ như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Nay anh Đ vẫn đồng ý trả nợ cho Công ty tài chính M số tiền gốc, anh xin Công ty tài chính M miễn cho khoản tiền lãi. Tuy nhiên, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần. Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh Đ đồng ý chịu mức lãi suất trên khoản nợ gốc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là 20%/năm.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2018, anh Đ cam kết đến ngày 10/4/2018 sẽ thanh toán cho Công ty tài chính M số tiền 10.500.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày hẹn anh Đ không thực hiện được cam kết trả nợ như đã nêu trên cho Công ty tài chính M.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc anh Đ phải trả cho Công ty tài chính M tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2018) là 44.523.667 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 20.879.000 đồng, tiền lãi là 23.644.667 đồng). Đối với lãi suất Công ty tài chính M chỉ đề nghị anh Đ phải chịu trên khoản tiền nợ gốc kể từ ngày Công ty tài chính M có đơn yêu cầu thi hành án với mức 20%/năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho Công ty tài chính M số tiền là 44.523.667 đồng (trong đó, tiền gốc là 20.879.000 đồng và tiền lãi là 23.644.667 đồng). Kể từ khi Công ty tài chính M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ không trả được số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất trên dư nợ gốc 20% năm đến khi anh Đ thanh toán xong và anh Đ phải chịu phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về pháp luật áp dụng: Thời điểm các bên ký Hợp đồng tín dụng là năm 2015 và thực hiện nghĩa vụ là từ năm 2015 đến năm 2018, giao dịch đang được thực hiện; các quy định của pháp luật không có gì thay đổi về nội dung, hình thức cũng như nghĩa vụ vay và thanh toán theo Bộ luật Dân sự 2015 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng 2010 để giải quyết.

[4] Về nội dung vụ án, xét thấy: Giữa Công ty tài chính M với anh Nguyễn Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20150418-802009-0004 ngày 07/4/2015 về việc Công ty tài chính M cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 21.100.000 đồng để tiêu dùng cá nhân với hình thức tín chấp. Theo thỏa thuận thì lãi suất tiền vay là 5%/tháng, phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Công ty tài chính M trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 47.206.667 đồng, cụ thể là: Tháng đầu anh Đ trả 1.406.667 đồng; trong 34 tháng tiếp theo mỗi tháng anh Đ phải trả 1.276.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.416.000 đồng, kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Đ đã nhận đủ tiền vay nhưng khi đến kỳ trả nợ, anh Nguyễn Văn Đ mới chỉ thanh toán trả cho Công ty tài chính M được 2 kỳ, với tổng số tiền là 2.683.000 đồng (Trong đó gốc là 221.000 đồng, lãi là 2.462.000đồng). Kể từ sau ngày 25/6/2015 đến nay, anh Đ chưa thanh toán cho Công ty tài chính M thêm bất kỳ một khoản gốc hay lãi nào. Anh Đ xin được trả dần khoản tiền gốc, xin Công ty tài chính M miễn cho khoản tiền lãi, anh cam kết ngày 20/4/2018 sẽ thanh toán cho Công ty tài chính M số tiền 10.500.000 đồng để Công ty tài chính M thỏa thuận cho anh trả dần khoản tiền còn lại; Công ty tài chính M đồng ý sẽ thỏa thuận cho anh Đ trả dần khoản nợ nếu anh thực hiện đúng cam kết nêu trên. Tuy nhiên đến ngày hẹn anh Đ không thực hiện cam kết trả nợ cho Công ty tài chính M số tiền 10.500.000 đồng. Như vậy, bên vay là bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và theo thỏa thuận của hai bên. Do đó, Công ty tài chính M yêu cầu buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2018) là 44.523.667 đồng (trong đó tiền gốc là 20.879.000 đồng, tiền lãi là 23.644.667 đồng) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Trong quá trình hòa giải, cả hai bên đều thống nhất thỏa thuận mức lãi suất trên khoản tiền nợ gốc anh Đ phải chịu kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là: 20%/năm. Tại phiên tòa Công ty tài chính M chỉ đề nghị kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Đ không thi hành thì phải chịu lãi trên dư nợ gốc là 20%/năm, mức đề nghị lãi suất này là tự nguyện, thấp hơn với thỏa thuận theo hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ phải chịu án phí theo giá ngạch đối với nghĩa vụ phải trả tức 5% của số tiền 44.523.667 đồng là 2.226.100 đồng (làm tròn). Công ty tài chính M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho Công ty tài chính M số tiền là 44.523.667 đồng (Bốn bốn triệu năm trăm hai ba nghìn sáu trăm sáu bảy đồng). Trong đó, tiền gốc là 20.879.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bảy chín nghìn

đồng) và tiền lãi là 23.644.667 đồng (Hai ba triệu sáu trăm bốn bốn nghìn sáu trăm sáu bảy đồng).

Kể từ ngày Công ty tài chính M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn Đ không trả được số tiền nêu trên Công ty tài chính M thì hàng tháng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất là 20%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền án phí là 2.226.100 đồng.

Công ty tài chính M không phải chịu án phí. Hoàn trả Công ty tài chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.015.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000272 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tp V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh